

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST

Ngày: 29-10-2019.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Quyết Tiến.

Ông Trần Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2019/TLST - HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Văn B, sinh năm 1982, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn B và bà Phạm Thị L, có vợ là Đỗ Thị L và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 7 năm 2019 cho đến nay (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984 (Có mặt).

Cư trú tại: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định

+ Anh Trần Ngọc M, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

+ Chị Trần Thị Vân A, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Đều cư trú tại: Thôn V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn B là đối tượng nghiện chất ma túy và thường sử dụng loại ma túy Methamphetamine (ma túy đá). Do cần có ma túy để sử dụng cho bản thân nên

khoảng 08 giờ ngày 29-7-2019, B một mình điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại AIRBLADE, màu đen bạc, BKS 18D1-54966 đi từ nhà theo đường Quốc lộ 37B hướng ra khu vực thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định, với mục đích để tìm mua ma túy để sử dụng. Khi B đi đến khu vực ngã tư thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định, B nhìn thấy có 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi đang đứng ở lề đường bên phải theo hướng đi của B, B đoán người đàn ông đó có ma túy bán nên B đã điều khiển xe mô tô tiến lại gần chỗ người đàn ông đó đang đứng và hỏi “Anh có ma túy đá không, bán cho em 100.000 đồng” người đàn ông đó trả lời “Có”, B liền lấy ở trong túi áo ngực bên trái đang mặc ra 100.000 đồng đưa cho người đàn ông đó, người đàn ông đó nhận tiền và đưa luôn cho B 01 gói ma túy đá, có đặc điểm vỏ ngoài là lớp ni lông màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Sau khi nhận gói ma túy, B cầm luôn ở trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi ngược theo đường cũ để về nhà. Khi B về đến khu vực thôn N, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định thì bị Tổ công tác của Công an huyện V, tỉnh Nam Định đang làm nhiệm vụ ở khu vực đó phát hiện bắt quả tang. Công an đã thu giữ của B các vật chứng gồm: 01 gói ma túy B vừa mua được, niêm phong ký hiệu là M1 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AIRBLADE, màu đen bạc, BKS 18D1-54966.

Tại kết luận giám định số 757/GĐKTHS ngày 29-7-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói nhỏ vỏ ngoài là ni lông màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu M1: 0,366 gam.

Ngày 28-8-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AIRBLADE, màu đen bạc, BKS 18D1-54966 cho chị Đỗ Thị L là vợ của bị cáo Phạm Văn B.

Cáo trạng số 39/CT-VKSVB ngày 20-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn B đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân đúng như nội dung đã nêu trên và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 15 tháng đến 18 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, cùng vỏ bao gói

cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 757/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn B phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn B được chứng minh bằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cùng với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29-7-2019; Kết luận giám định số 757 ngày 29-7-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Vật chứng của vụ án đã thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác. Do đó, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 29-7-2019, tại khu vực thôn N, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Phạm Văn B đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ở trong lòng bàn tay trái của mình 01 gói ma túy, loại ma túy là: Methamphetamine, khối lượng là: 0,366 gam, với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Công an huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện, bắt quả tang.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo B với những quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng xét xử thấy hành vi đó của bị cáo B đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố hành vi của bị cáo Phạm Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sự đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn B đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy

hiêm cho xã hội. Nên, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì, lần phạm tội này là lần đầu.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Nên, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, với mục đích để sử dụng cho bản thân. Nên, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy và vỏ bao gói cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 757/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AIRBLADE, màu đen bạc, BKS 18D1-54966. Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe mô tô này là tài sản chung của bị cáo và vợ bị cáo là chị Đỗ Thị L và chị L không hề biết gì về việc bị cáo lấy chiếc xe mô tô này để đi mua ma túy. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe mô tô này cho chị L thấy là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và cũng không đưa chị Đỗ Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn B phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn B (theo như lời khai của bị cáo). Do chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này

nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau thấy là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 7 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 757/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (Bên trong phong bì đựng số ma túy và vỏ bao gói cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định, theo Kết luận giám định số 757/GĐKTHS ngày 29-7-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định).

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24-9-2019 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

